

Số: 45/2025/QĐST-DS

Cẩm Thủy, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:*

**Ngân hàng TMCP V**; địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Tống Thị L, sinh năm 1989 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T4, số B Đại lộ L, phường L, thành phố T (văn bản ủy quyền số 1823/2024/UQ-MARS ngày 15/10/2024).

**Công ty Cổ phần M**; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà V, số I D, phường D, Quận C, Thành Phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Công T, chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế T1, sinh năm 1985 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T4, số B Đại lộ L, phường L, thành phố T (văn bản ủy quyền số 1823/2024/UQ-MARS ngày 15/10/2024);

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Bùi Văn Q có vay của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M số tiền theo các hợp đồng cụ thể sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2303168651037 ngày 24/3/2023, số tiền vay 1.200.000.000 đồng.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2304208974527 ngày 06/5/2023, số tiền vay 749.000.000 đồng.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiểm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/3/2023, số tiền 78.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa số 273, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã H, diện tích 130.0m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP295401, số vào sổ: CH02011, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 22/7/2013 cho ông Đặng Văn T2, bà Bách Thị T3. Chính lý trang IV chuyển nhượng cho ông Bùi Văn Q ngày 28/4/2023.

Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 1843, tờ bản đồ số 04, bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, diện tích 145m<sup>2</sup>, địa chỉ: thôn H (nay là TDP H), thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG448635, số vào sổ: H00329, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/7/2011 cho ông Lê Ngọc H và bà Cao Thị H1. Chính lý trang IV chuyển nhượng cho ông Bùi Văn Q ngày 21/3/2023.

Ngày 31/5/2024 Ngân hàng TMCP V ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 07/2024/VPB-MARS bán (90%) khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần M.

*Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:* Tính đến ngày 18/4/2025, ông Bùi Văn Q còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M tổng số tiền: **1.885.854.673** đồng. Cụ thể: Nợ gốc: **1.786.059.000** đồng; Lãi trong hạn là: 95.857.919 đồng và lãi quá hạn là: 3.937.754 đồng.

Ông Bùi Văn Q sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ như trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M. Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 15/5/2025.

*Số tiền phải trả cụ thể:*

- Trả cho Công ty cổ phần M tổng số tiền gốc và lãi là **1.697.269.206** đồng (trong đó, nợ gốc: 1.607.453.100 đồng; lãi trong hạn là: 86.272.127 đồng và lãi quá hạn là: 3.543.979 đồng).

- Trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi là: **188.585.467** đồng (trong đó, nợ gốc: 178.605.900 đồng; lãi trong hạn là: 9.585.792 đồng và lãi quá hạn là: 393.775 đồng).

Ông Bùi Văn Q còn phải tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 19/4/2025, theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay hạn mức đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Nếu đến hạn, ông Q không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2304208974527 ngày 09/5/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2303168651037 ngày 23/3/2023 được ký tại Văn phòng C.

- *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Văn Q về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Ông Bùi Văn Q phải nộp 34.287.820 đồng án phí DSST.

Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.541.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/24/0005092, ngày 06/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.600.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/24/0005093, ngày 06/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Dung**

